

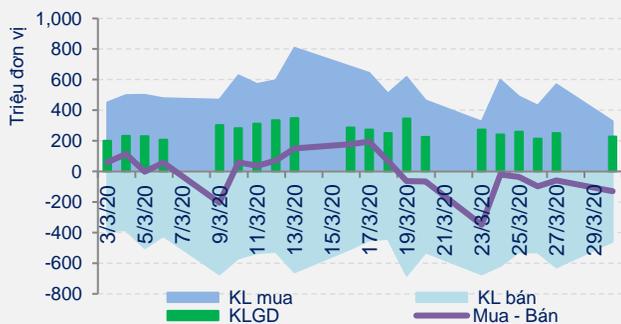
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/3/2020

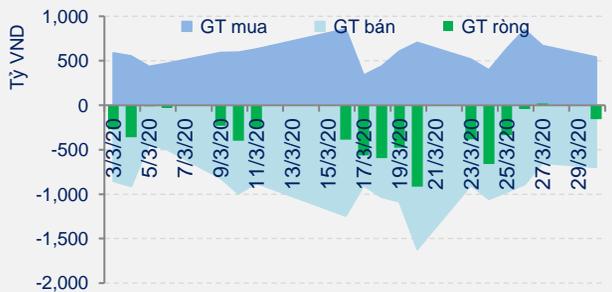
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	662.26	93.28
% Thay đổi	↓ -4.86%	↓ -4.18%
KLGD (CP)	228,034,827	45,851,819
GTGD (tỷ đồng)	3,149.32	429.72
Tổng cung (CP)	457,885,890	78,578,800
Tổng cầu (CP)	328,683,610	52,551,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,166,420	1,167,207
KL mua (CP)	18,486,280	383,900
GT mua (tỷ đồng)	541.81	2.76
GT bán (tỷ đồng)	697.52	10.86
GT ròng (tỷ đồng)	(155.71)	(8.10)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -5.37%	10.0	1.8	7.2%
Công nghiệp	↓ -2.20%	10.1	1.9	17.1%
Dầu khí	↓ -5.11%	9.4	1.4	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.13%	12.5	3.0	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.25%	11.7	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.50%	13.4	3.5	13.8%
Ngân hàng	↓ -5.78%	8.6	1.7	24.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.86%	11.1	1.5	10.9%
Tài chính	↓ -5.37%	13.4	2.8	13.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -5.10%	9.3	1.7	3.9%
VN - Index	↓ -4.86%	10.8	2.5	106.1%
HNX - Index	↓ -4.18%	8.3	1.3	-6.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 33,8 điểm (-4,86%) xuống 662,26 điểm; HNX-Index giảm 4,07 điểm (-4,18%) xuống 93,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.871 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 279 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.108 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 98 mã tăng, 71 mã tham chiếu, 608 mã giảm. Thị trường giảm mạnh từ ngày đầu phiên do áp lực bán mạnh tại hàng loạt các cổ phiếu trụ cột khiến các mã này đồng loạt giảm mạnh, thậm chí còn giảm sàn, có thể kể đến như VIC (-6,2%), VHM (-7%), VCB (-4,8%), BID (-6,4%), GAS (-6,2%), SAB (-6,6%), VNM (-3,1%), CTG (-6,8%), TCB (-6,9%)... đã gây áp lực mạnh lên toàn thị trường. Ở chiều ngược lại, có rất ít các trụ cột là còn giữ được sắc xanh như HPG (+0,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng giảm mạnh với ACB (-7,6%), SHB (-4%), VIF (-10%), PVS (-8,8%), DGC (-3,8%)... khiến chỉ số HNX-Index mất ngưỡng tâm lý 95 điểm trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu đã khiến phố Wall giảm mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước sau ba phiên hồi phục nhờ gói kích thích 2.000 tỷ USD của chính phủ Mỹ. Sắc đỏ này đã lan rộng ra các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên đầu tuần và thị trường Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Thanh khoản có sự suy giảm cho thấy nhà đầu tư có lẽ đã chán nản với diễn biến hiện tại và rút khỏi thị trường để quan sát. Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng nhưng với giá trị ít hơn so với giai đoạn trước, với hơn 160 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 30,02 điểm, thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về ngưỡng kháng cự quanh 700 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và đang có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 640 điểm để bắt đáy thăm dò một phần nhỏ tỷ trọng danh mục.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay do áp lực bán mạnh xuất hiện ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 657,36 điểm. Cầu bắt đáy có xuất hiện nhưng là rất yếu không giúp được nhiều cho chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 33,8 điểm (-4,86%) xuống 662,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 5.400 đồng, VHM giảm 4.200 đồng, VCB giảm 3.100 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 150 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 92,646 điểm. Cầu bắt đáy có xuất hiện nhưng là khá yếu. Kết phiên, HNX-Index giảm 4,07 điểm (-4,18%) xuống 93,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.500 đồng, SHB giảm 500 đồng, VIF giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 155,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,8 triệu cổ phiếu. SVC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 84,9 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 35,2 tỷ đồng tương ứng với 717 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 17,8 tỷ đồng tương ứng với 195 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 783 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 643 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 274 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 663 triệu đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Toàn cảnh tình hình kinh tế quý 1/2020

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu tình hình kinh tế xã hội trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2020. Hầu hết các chỉ số kinh tế đều giảm, nguyên nhân lớn xuất phát từ dịch Covid-19 đang lây lan mạnh trên khắp thế giới và trong nước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn kết phiên trên ngưỡng 640 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 194 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 760 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 640 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới vùng 94-96 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý tiếp theo quanh 90 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,8 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.230 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,5 USD/ounce tương ứng với 0,33% xuống 1.648,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,348 điểm tương ứng 0,35% lên 98,903 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1069 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2377 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,72 JPY.

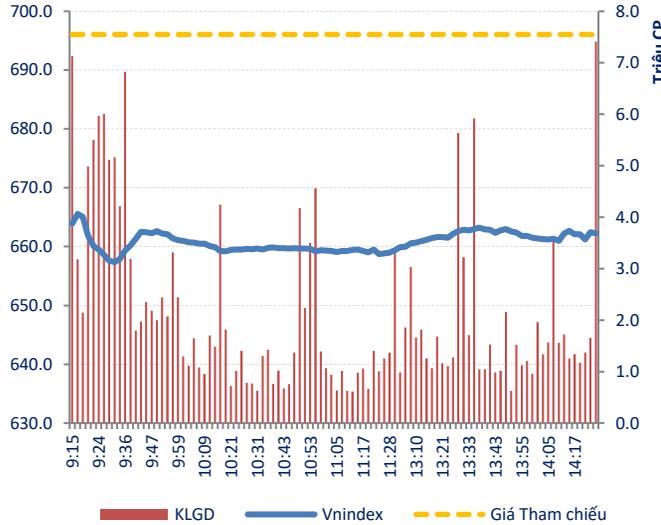
Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,83 USD tương ứng 3,86% xuống 20,68 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/3, chỉ số Dow Jones giảm 915,39 điểm tương ứng 4,06% xuống 21.636,78 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 295,16 điểm tương ứng 3,79% xuống 7.502,38 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 88,6 điểm tương ứng 3,37% xuống 2.541,47 điểm.

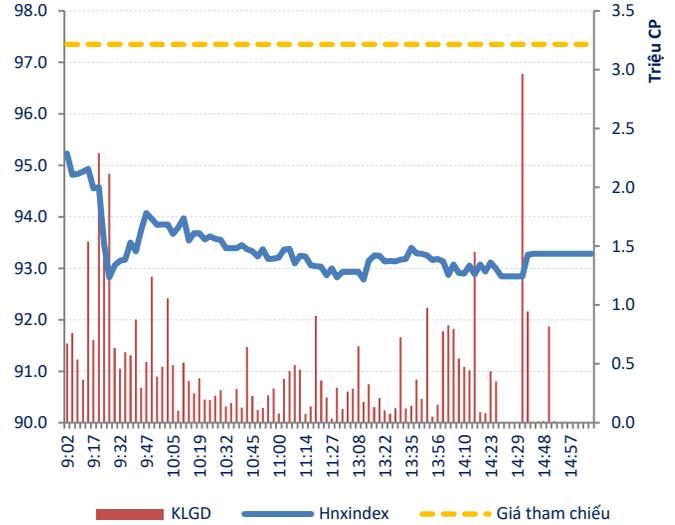


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

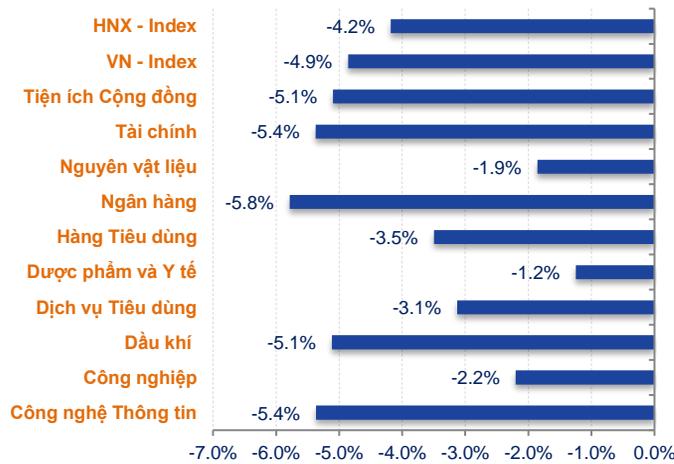
KLGD và VN-Index trong phiên



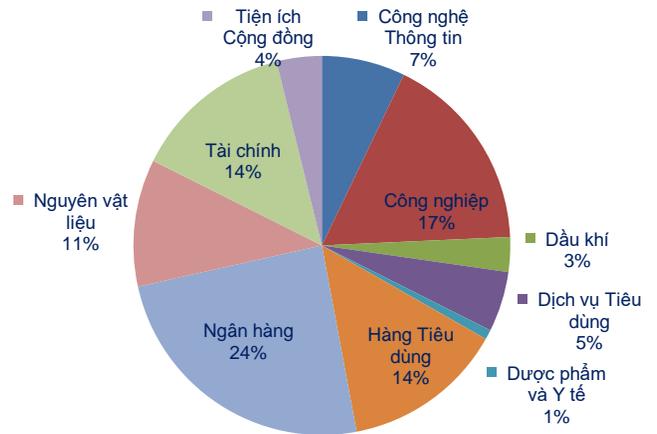
KLGD và HNX-Index trong phiên



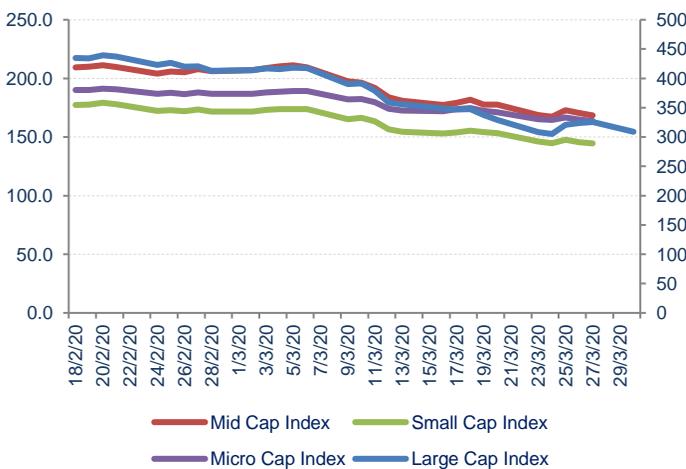
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



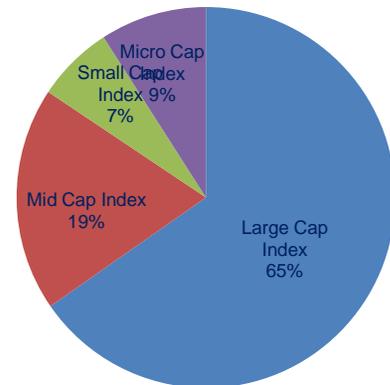
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,126,960	SVC	1,697,150	1	TIG	137,400	PVS	642,740
2	E1VFN30	876,170	STB	1,478,350	2	TNG	36,300	SHB	273,650
3	FLC	204,260	GVR	800,000	3	LAS	21,700	HUT	124,800
4	VNM	194,740	MSN	717,240	4	BVS	20,200	MPT	25,000
5	HHS	168,540	HVN	443,040	5	NRC	17,000	DP3	9,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	8.21	7.64	↓ -6.94%	16,452,350	ACB	19.70	18.20	↓ -7.61%	5,935,098
DLG	1.59	1.48	↓ -6.92%	11,223,910	SHB	12.40	11.90	↓ -4.03%	5,845,320
HPG	16.20	16.35	↑ 0.93%	11,015,540	PVS	10.20	9.30	↓ -8.82%	4,145,456
HQC	1.02	0.95	↓ -6.86%	10,052,600	ART	2.30	2.10	↓ -8.70%	4,073,521
GEX	13.60	13.50	↓ -0.74%	10,040,540	NVB	8.30	8.30	→ 0.00%	3,365,654

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPS	8.02	8.58	0.56	↑ 6.98%	TPP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
COM	43.20	46.20	3.00	↑ 6.94%	CTB	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
SCD	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%	TTT	33.70	37.00	3.30	↑ 9.79%
HVG	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%	DNM	18.40	20.20	1.80	↑ 9.78%
SFI	18.10	19.35	1.25	↑ 6.91%	S55	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%	BII	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
UDC	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%	VIG	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TTF	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%	KVC	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
TGG	1.00	0.93	-0.07	↓ -7.00%	PVX	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VHM	60.00	55.80	-4.20	↓ -7.00%	UNI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	16,452,350	9.6%	1,361	5.6	0.5
DLG	11,223,910	3250.0%	350	4.2	0.1
HPG	11,015,540	17.0%	2,726	6.0	0.9
HQC	10,052,600	1.0%	87	10.9	0.1
GEX	10,040,540	7.6%	1,325	10.2	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	5,935,098	24.6%	3,693	4.9	1.1
SHB	5,845,320	14.0%	1,638	7.3	1.0
PVS	4,145,456	5.8%	1,529	6.1	0.4
ART	4,073,521	7.3%	819	2.6	0.2
NVB	3,365,654	1.1%	114	72.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPS	↑ 7.0%	4.0%	550	15.6	0.6
COM	↑ 6.9%	10.8%	3,613	12.8	1.5
SCD	↑ 6.9%	8.6%	1,955	11.9	1.0
HVG	↑ 6.9%	-56.0%	(3,382)	-	2.2
SFI	↑ 6.9%	10.8%	3,232	6.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPP	↑ 10.0%	2.7%	286	38.4	1.0
CTB	↑ 10.0%	16.0%	2,421	12.7	1.9
TTT	↑ 9.8%	10.3%	9,634	3.8	0.6
DNM	↑ 9.8%	10.4%	1,984	10.2	1.0
S55	↑ 9.7%	6.3%	3,208	6.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,126,960	17.0%	2,726	6.0	0.9
V1VFN3	876,170	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	204,260	2.8%	401	6.6	0.2
VNM	194,740	37.8%	6,078	15.0	5.8
HHS	168,540	5.7%	762	4.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	137,400	10.8%	1,448	3.3	0.4
TNG	36,300	24.7%	3,737	2.1	0.5
LAS	21,700	0.2%	21	234.0	0.5
BVS	20,200	7.7%	1,876	4.4	0.3
NRC	17,000	27.7%	4,274	1.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	275,330	6.8%	2,224	36.6	3.6
VCB	226,242	25.9%	4,991	12.2	2.8
VHM	183,555	37.7%	6,367	8.8	3.3
VNM	158,814	37.8%	6,078	15.0	5.8
BID	124,280	12.7%	2,377	13.0	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	30,149	24.6%	3,693	4.9	1.1
SHB	20,889	14.0%	1,638	7.3	1.0
VCG	10,866	8.7%	1,555	15.8	1.6
VCS	8,336	45.6%	8,958	5.8	2.4
PVI	6,402	9.3%	2,849	9.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1.91	1.6%	260	18.1	0.3
TCH	1.90	12.3%	1,527	11.0	1.3
BVH	1.87	6.2%	1,550	23.2	1.4
PXS	1.83	-51.1%	(4,108)	-	0.4
PTB	1.72	24.8%	9,134	3.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.73	4.6%	451	10.9	0.5
V21	2.46	0.3%	33	292.6	1.0
MST	2.22	4.7%	500	7.4	0.3
SHS	2.13	11.2%	1,347	4.2	0.4
QNC	1.89	86.0%	2,141	1.0	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
